TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 772/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phủ

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, cán bộ tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0389/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn là bà T, sinh năm 1980; địa chỉ: đường N, Phường V, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt);

2. Bị đơn là ông H, sinh năm 1977; địa chỉ: đường C, Phường V, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2022, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Bà và ông H kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Qúa trình chung sống không có con chung.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2020 đôi bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và thiếu tôn trọng nhau trong cuộc sống. Từ năm 2021 đến nay đôi bên không còn sống chung. Nhận thấy tình cảm thương yêu của bà đối với ông H không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để nộp hoặc đưa ra ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án giữa bà T và ông H là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

[3.1] Hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Phường 22 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng H ông không nộp (gửi) cho Tòa án ý kiến của mình hay có

mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, đưa ra ý kiến hay yêu cầu của mình về việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện ông H không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà T, như vậy thực chất hôn nhân giữa đôi bên đã không còn, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình là có cơ sở.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn*: Bà T phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Bà T được ly hôn với ông H.

2. *Về con chung*: Không có

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000759 ngày 02 tháng 3 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà T đã nộp đủ án phí.

5. *Quyền kháng cáo*: Bà T, ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Linh Phượng